1. **Lược đồ quan hệ cơ sở dữ liệu C:**

* C={R1, R2, R3, R4, R5, R6, R7}.
* R1: NUOC( MAN, TENN).
  + F1={MAN -> TENN}
* R2: TINH(MAT, TENT, MAN)
  + F2={MAT -> TENT, MAN}
* R3: QUAN( MAQ, MAT, TENQ, TONG\_SO\_DT)
  + F3={MAQ -> MAT, TENQ, TONG\_SO\_DT }
* R4: KHACHHANG( MAKH, TENKH, DIACHI, LOAIKH)
  + F6={MAKH -> TENKH, DIACHI, LOAIKH }
* R5: DIENTHOAI( SODT, MAKH, LOAIDT, MAQ, MAT, SOHD)
  + F4={SODT -> MAKH, LOAIDT, MAQ, MAT, SOHD }
* R6: DICHVU( MADV, TENDV)
  + F5={MADV -> TENDV}
* R7: DANGKY( SODT, MADV)
  + F6={ }
* R8: KHA\_NANG\_DK(LOAIKH, MADV)
  + F7={LOAIKH -> MADV}.

1. **Xác định các khóa chính, khóa ngoại của các lược đồ quan hệ**

* Khóa chính của các lược đồ quan hệ:
  + R1 có khóa: MAN.
  + R2 có khóa: MAT.
  + R3 có khóa: MAQ.
  + R4 có khóa: MAKH.
  + R5 có khóa: SODT.
  + R6 có khóa: SODT, MADV.
  + R7 có khóa: MALOAIKH.
* Khóa ngoại của các lược đồ quan hệ:
  + MAN: là khóa ngoại của table TINH.
  + MAT: là khóa ngoại của table QUAN.
  + MAKH, MAQ, MAT: là khóa ngoại của table DIENTHOAI.
  + LOAIKH: là khóa ngoại của table KHACHHANG.
  + MADV: là khóa ngoại của table KHA\_NANG\_DK.

1. **Ràng buộc toàn vẹn**
   1. **RBTV miền giá trị:**

* RB1: TONG\_SO\_DT > 0.
  1. RBTV liên thuộc tính:
* RB2: